

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên nghề: Điện công nghiệp (Industrial electrics)

Mã nghề: 5520227.

Trình độ đào tạo: Trung cấp.

Hình thức đào tạo: Chính quy .

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc tương đương trở lên.

Thời gian đào tạo: 2 năm.

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo nhân lực kỹ thuật trực tiếp trong sản xuất, dịch vụ có năng lực hành nghề tương xứng với trình độ trung cấp nhằm trang bị cho người học nghề kiến thức chuyên môn và năng lực thực hành các công việc của nghề điện trong lĩnh vực công nghiệp; có đạo đức lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có sức khỏe, tạo điều kiện cho người học nghề sau khi tốt nghiệp có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc tiếp tục học lên trình độ cao hơn đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Kiến thức:

- Phân tích, đánh giá và đưa ra giải pháp xử lý/thay thế mới, cải tiến tương đương trong phạm vi nghề nghiệp.

- Có khả năng đọc được các sơ đồ hệ thống điện, các sơ đồ máy công cụ, sơ đồ thiết kế điện dân dụng.

- Ứng dụng các thành tựu Khoa học và Kỹ thuật công nghệ vào thực tế.

1.2.2. Kỹ năng

- Kỹ năng cứng

+ Lắp đặt, bảo dưỡng, sử dụng và sửa chữa được các thiết bị và hệ thống điện công nghiệp, hệ thống điều khiển dây chuyền sản xuất công nghiệp qui mô vừa và nhỏ theo sơ đồ bản vẽ thiết kế.

+ Kiểm tra, vận hành, hệ thống cung cấp điện, hệ thống tự động trong sản xuất công nghiệp.

+ Bảo trì, bảo dưỡng hệ thống điện, hệ thống tự động trong sản xuất công nghiệp

+ Vận hành an toàn và thao tác đúng trình tự đóng cắt các hệ thống điện công nghiệp.

- Kỹ năng mềm

+ Có kỹ năng giao tiếp, tổ chức và làm việc nhóm.

+ Sử dụng Tiếng Anh trong giao tiếp đạt trình độ tương đương bậc 1 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam .

+ Sử dụng thành thạo các kỹ năng tin học vào công việc.

1.2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có khả năng làm việc và giải quyết các công việc một cách chủ động, giao tiếp và làm việc theo tổ, nhóm, tổ chức và quản lý quá trình sản xuất, bồi dưỡng, kèm cặp được công nhân bậc thấp tương ứng với trình độ quy định.

- Có phẩm chất đạo đức, ý thức và tác phong nghề nghiệp, trách nhiệm công dân.

- Có phương pháp làm việc khoa học, biết xác định phân tích các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn; đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy, sáng tạo trong thực hiện công việc.

- Có khả năng làm việc độc lập trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm một phần với nhóm.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên trở thành công nhân nghề Điện công nghiệp sẽ làm việc được ở các lĩnh vực như:

- Trực tiếp tham gia sửa chữa thiết bị điện, hệ thống điện trong các trạm điện, công ty, nhà máy, các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh điện năng và công nghiệp.

- Kỹ thuật viên vận hành, bảo dưỡng thiết bị điện công nghiệp và dây chuyền sản xuất công nghiệp.

- Lắp đặt các loại tủ điện điều khiển trong công nghiệp.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 26.

- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khoá học: 90 tín chỉ.

- Khối lượng các môn học chung/bổ trợ: 540 giờ.

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên ngành: 1.665 giờ.

- Khối lượng lý thuyết: 552 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.569 giờ;

Kiểm tra 84 giờ.

3. Nội dung chương trình:

Mã MH/ MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành, thực tập /bài tập	Thi/ Kiểm tra
I	Các môn học chung	13	255	94	148	13
51012001	Chính trị	2	30	15	13	2
51011002	Pháp luật	1	15	9	5	1
51041001	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
51043003	Giáo dục quốc phòng - An ninh	3	45	21	21	3
51272001	Tin học	2	45	15	29	1
51285008	Tiếng Anh	4	90	30	56	4
II	Các môn học bổ trợ	13	285	105	167	13
51023005	Toán học	3	60	30	27	3
51022006	Vật lý	2	45	15	28	2
51282011	Tiếng anh chuyên ngành	2	45	15	28	2

Mã MH/ MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành, thực tập /bài tập	Thi/ Kiểm tra
51242030	AutoCad cơ bản	2	45	15	28	2
51242011	An toàn - Vệ sinh lao động	2	45	15	28	2
51152009	Khởi tạo doanh nghiệp	2	45	15	28	2
III	Các môn học, mô đun chuyên môn nghề	64	1665	345	1262	58
III.1	Các môn học, mô đun cơ sở	20	450	150	280	20
51244005	Điện kỹ thuật	4	75	45	26	4
51242019	Vẽ điện	2	45	15	28	2
51242010	Khí cụ điện	2	45	15	28	2
51243014	Điện tử cơ bản	3	75	15	57	3
51244004	Cung cấp điện	4	90	30	56	4
51245012	Máy điện	5	120	30	85	5
III.2	Các môn học, mô đun nghề	39	1095	165	897	33
51244015	Thiết bị điện gia dụng	4	105	15	86	4
51246020	Kỹ thuật quấn dây	6	150	30	114	6
51246017	Trang bị điện 1	6	150	30	114	6
51246029	Trang bị điện 2	6	150	30	114	6
51245013	PLC cơ bản	5	120	30	85	5
51246011	Kỹ thuật lắp đặt điện	6	150	30	114	6
51246016	Thực tập tốt nghiệp	6	270	0	270	
III.3	Các môn học, mô đun tự	5	120	30	85	5

Mã MH/ MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành, thực tập /bài tập	Thi/ Kiểm tra
	chọn (Học sinh chọn 1 trong 2 mô đun)					
51245026	Kỹ thuật lạnh	5	120	30	85	5
51245027	Sửa chữa và vận hành máy điện	5	120	30	85	5
Tổng cộng		90	2.205	552	1.569	84

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình:

4.1. Các môn học chung, bổ trợ bắt buộc do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội qui định và phù hợp thực tiễn của Trường ban hành để áp dụng thực hiện

- Giáo dục Chính trị thực hiện theo Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTĐBXH ngày 06/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Chương trình môn học Giáo dục Chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

- Pháp luật thực hiện theo Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTĐBXH ngày 26/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

- Tin học thực hiện theo Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTĐBXH ngày 26/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

- Giáo dục thể chất thực hiện theo Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTĐBXH ngày 26/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

- Giáo dục quốc phòng và an ninh thực hiện theo Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBOXH ngày 26/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Quốc phòng và An ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

Tiếng Anh thực hiện theo Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBOXH ngày 17/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng .

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa

TT	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục, thể thao:	Bố trí linh hoạt ngoài giờ học.
2	Văn hóa, văn nghệ: Qua các phương tiện thông tin đại chúng Sinh hoạt tập thể.	Ngoài giờ học hàng ngày 19 giờ đến 21 giờ (một buổi/tuần).
3	Hoạt động thư viện: Ngoài giờ học, học sinh có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu hoặc khai thác tài liệu Thư viện số của Nhà trường.	Tất cả các ngày làm việc trong tuần.
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt định kỳ.
5	Thăm quan, dã ngoại: Tham quan một số doanh nghiệp/cơ sở sản xuất có liên quan đến nghề Điện công nghiệp.	Được tổ chức linh hoạt, đảm bảo ít nhất mỗi học kỳ 1 lần.

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun

- Kiểm tra hết môn học, mô đun được quy định trong chương trình môn học, mô đun; kiểm tra hết môn học, mô đun bằng hình thức thi viết, vấn đáp, trắc nghiệm, thực hành, bài tập lớn, tiểu luận, bảo vệ kết quả thực tập theo chuyên đề hoặc kết hợp giữa các hình thức trên.

- Thời gian làm bài kiểm tra hết môn học, mô đun đối với mỗi bài thi viết từ 60 đến 120 phút, thời gian kiểm tra vấn đáp có thời gian cho 01 thí sinh là 40 phút chuẩn bị và 20 phút trả lời; hình thức kiểm tra thực hành, bài tập lớn, tiểu luận, trắc

nghiệp, bảo vệ kết quả thực tập theo chuyên đề hoặc kết hợp giữa một hoặc nhiều các hình thức trên có thời gian thực hiện từ 2 đến 8 giờ.

- Việc kiểm tra, đánh giá kết quả các môn học, mô đun thực tập tại doanh nghiệp được quy định cụ thể trong chương trình môn học, mô đun.

- Quy trình tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun được áp dụng theo Quy chế đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp và các văn bản hiện hành.

4.4. Hướng dẫn công nhận tốt nghiệp:

- Người học phải tích lũy đủ số môn học/mô đun trong chương trình đào tạo.

- Hội đồng xét điều kiện tốt nghiệp đối với người học và đề nghị Hiệu trưởng nhà trường công nhận tốt nghiệp cho người học theo quy định theo quy định hiện hành.

- Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp cho người học theo quy định.

4.5. Các chú ý khác

Học sinh tốt nghiệp THCS được miễn 02 môn học (Toán 60 giờ và Vật lý 45 giờ) khi tham gia học đồng thời chương trình Giáo dục nghề nghiệp và một trong hai chương trình văn hóa, cụ thể:

- Chương trình văn hóa theo quy định tại Thông tư 16/2010/TT-BGDĐT, ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về chương trình khung trung cấp chuyên nghiệp **để liên thông lên trình độ cao hơn**.

- Chương trình Giáo dục thường xuyên (GDTX) cấp trung học phổ thông (THPT) theo quy định tại Quyết định số 50/2006/QĐ-BGDĐT ngày 07/11/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình Giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông.

Học sinh đã tốt nghiệp THPT tham gia học chương trình Trung cấp được miễn 02 môn học (Toán 60 giờ và Vật lý 45 giờ).

**SƠ ĐỒ MỐI LIÊN HỆ VÀ TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO CÁC MÔN HỌC, MÔ ĐUN
TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

Tên ngành, nghề: **ĐIỆN CÔNG NGHIỆP (TRUNG CẤP)**

Mã ngành, nghề: **5520227**



